TAND THỊ XÃ THÁI HOÀ **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: **16**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 24/10/2019 V/v Tranh chấp ly hôn.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Đình Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Ông:Ngô Sỹ Lượng*

   Bà: Phan Thị Hương Thanh

Thư ký phiên toà: *Bà Thái Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: *Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2019/TLST - HNGĐ ngày 16/7/2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/10/2019 và quyết định hoãn phiên toà số 10/2019/ QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Toàn T - Sinh năm 1975. Có mặt

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lê Thị Y- Sinh năm 1985.

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Toàn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Toàn T kết hôn với chị Lê Thị Y trên cơ sở bình dẳng tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 12 năm 2004 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (Nay là phường Q, thị xã T). Vợ chồng sống hạnh phúc được 6 năm, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y thường xuyên chơi bời cờ bạc, bán hết tài sản trong gia đình không chăm lo con cái ăn học. Hai người đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Do vi phạm pháp luật, hiện chị Y đang đi

chấp hành án tại giam X, thuộc xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T có nguyện vọng xin được ly hôn chị Y.

Về con chung: Anh Dương Toàn T trình bày vợ chồng có 05 (năm) con chung gồm: Dương Duy N, sinh ngày 13/8/2005; Dương Tiến K, sinh ngày 08/4/2009; Dương Văn Đ, sinh ngày 04/5/2011; Dương Văn D, sinh ngày 25/12/2012; Dương Văn B, sinh ngày 14/3/2015.

Nếu ly hôn, anh T có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả năm con chung và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Y đang chấp hành hình phạt tù.

- Về tài sản: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến của bị đơn và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn đúng như anh T trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay anh T yêu cầu giải quyết ly hôn với chị thì chị Y cũng đồng ý ly hôn. Do chị đang chấp hành án tại trại giam X, Bộ Công an, địa chỉ xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An nên chị Y đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

Về việc nuôi con chung: Chị Lê Thị Y trình bày vợ chồng có 5 con chung gồm: Dương Duy N, sinh ngày 13/8/2005; Dương Tiến K, sinh ngày 08/4/2009; Dương Văn Đ, sinh ngày 04/5/2011; Dương Văn D, sinh ngày 25/12/2012; Dương Văn B, sinh ngày 14/3/2015.

Nay ly hôn, chị Y đồng ý giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 05 con chung.

Về chia tài sản: Chị Lê Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Dương Toàn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục

án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho anh Dương Toàn T được ly hôn với chị Lê Thị Y.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị Y cụ thể là: giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung gồm: Dương Duy N, sinh ngày 13/8/2005; Dương Tiến K, sinh ngày 08/4/2009; Dương Văn Đ, sinh ngày 04/5/2011; Dương Văn D, sinh ngày 25/12/2012; Dương Văn B, sinh ngày 14/3/2015.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Y.

Về chia tài sản: Anh T và chị Y không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Toà án đã yêu cầu chị Y ghi ý kiến của bị đơn, viết bản khai trình bày đầy đủ các ý khiến, nguyện vọng của mình, đồng thời chị Y xin xét xử vụ án vắng mặt chị. Do đó theo quy định tại điều 227 - BLTTDS Toà án mở phiên toà xét xử vụ án công khai vắng mặt chị Lê Thị Y là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Thấy rằng hôn nhân giữa anh Dương Toàn T và chị Lê Thị Y là tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã N, huyện Đ (Nay là UBND phường Q, thị xã T vào ngày 17 tháng 12 năm 2004. Tuy nhiên vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được 6 năm và kể từ năm 2010 đến nay vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do chị Y thường xuyên chơi cờ bạc, bán hết đồ đạc trong nhà và không quan tâm chăm sóc con cái, không chịu khó làm ăn vun đắp cuộc sống gia đình nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tại chị Y đang chấp hành án tại trại giam X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn chị Y là phù hợp.

[3] Về nuôi con: Anh Dương Toàn T trình bày vợ chồng có 05 (năm) con chung gồm: Dương Duy N, sinh ngày 13/8/2005; Dương Tiến K, sinh ngày 08/4/2009; Dương Văn Đ, sinh ngày 04/5/2011; Dương Văn D, sinh ngày 25/12/2012; Dương Văn B, sinh ngày 14/3/2015. Nay anh T có nguyện vọng xin được nuôi cả năm con chung. Xét thấy hiện nay chị Y đang chấp hành án tại trại giam X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con và chị cũng đồng ý giao cả 05 (năm) con cho anh T nuôi dưỡng. Nên giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục chăm sóc 05 (Năm) con chung là phù hợp.

Anh T không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[4] - Về tài sản: Anh T và chị Y đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51; Khoản 1 điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- Về tình cảm**:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Dương Toàn T, cho anh Dương Toàn T được ly hôn chị Lê Thị Y.

- Về nuôi con: Giao cho anh Dương Toàn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 05 (năm) con chung gồm: Dương Duy N, sinh ngày 13/8/2005; Dương Tiến K, sinh ngày 08/4/2009; Dương Văn Đ, sinh ngày 04/5/2011; Dương Văn D, sinh ngày 25/12/2012; Dương Văn B, sinh ngày 14/3/2015. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Y.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí : Áp dụng điều 147 - BLTTDS và nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án. Buộc anh Dương Toàn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp đủ theo biên lai số 0000628 ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hòa.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Dương Toàn T có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Y vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Sơn